

Bản án số: 24 /2025/HNGĐ-ST.

Ngày 26-9-2025.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Thanh Bình;

2. Ông Vũ Hoàng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị khu vực 5 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thu Thủy, sinh năm 1994; địa chỉ thôn Chanh, phường Trung Tâm, tỉnh Lào Cai; “Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Lường Mạnh Hưng, sinh năm 1991; địa chỉ thôn Chanh, phường Trung Tâm, tỉnh Lào Cai; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Nguyễn Thu Thủy trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu Thủy và anh Lường Mạnh Hưng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, vào ngày 23 tháng 11 năm 2015. Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Thủy và anh Hưng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người không hòa hợp về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, anh Hưng luôn nói dối, tiền bạc, nợ nần không rõ ràng, hay nói lời xúc phạm chị Thủy; kiểm soát quá mức, có thái độ dọa nạt; hiện nay hai người đã sống ly

thân. Chị Thủy xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lường Mạnh Hưng.

+ Con chung: Chị Nguyễn Thu Thủy và anh Lường Mạnh Hưng có 01 con chung là Lường Ngọc Hà, sinh ngày 17/4/2016. Sau ly hôn chị Thủy đề nghị giao cho anh Hưng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà; Chị Thủy cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000 đồng/1 tháng, cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi.

+ Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thu Thủy không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tại **bản** tự khai anh Lường Mạnh Hưng trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Anh Lường Văn Hưng và chị Nguyễn Thu Thủy tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 11 năm 2015, tại UBND phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh Hưng ở thôn Chanh, phường Trung Tâm, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình chung sống do anh Hưng nợ nần nhiều, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; vợ chồng cãi vã và chị Thủy tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tổ bản Lè, phường Trung Tâm sinh sống. Chị Thủy xin ly hôn, anh không nhất trí, bởi anh Hưng muốn có thêm thời gian để vợ chồng giải quyết những khúc mắc và về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con.

+ Con chung: Anh Lường Văn Hưng và chị Nguyễn Thu Thủy có 01 con chung là Lường Ngọc Hà, sinh ngày 17/4/2016. Trong trường hợp phải ly hôn anh Hưng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà; không yêu cầu chị Thủy phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung và nợ chung: Anh Lường Văn Hưng không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai của Lường Ngọc Hà; trong trường hợp chị Thủy và anh Hưng ly hôn, cháu Hà có nguyện vọng ở cùng anh Hưng.

- Biên bản xác minh ngày 25/8/2025 tại thôn Chanh, phường Trung Tâm: Chị Nguyễn Thu Thủy và anh Lường Mạnh Hưng kết hôn từ năm 2015; sau khi kết hôn chị Thủy và anh Hưng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Hưng ở thôn Chanh, phường Trung Tâm. Hiện chị Thủy và anh Hưng đều có hộ khẩu tại thôn Chanh, phường Trung Tâm. Mâu thuẫn giữa chị Thủy và anh Hưng chưa đề nghị chính quyền địa phương hòa giải, nên chính quyền cũng không nắm rõ mâu thuẫn giữa hai người; chị Thủy bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 6/2025 đến nay, không về chung sống cùng anh Hưng. Chị Thủy và anh Hưng có 01 con chung, hiện đang do anh Hưng nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lào Cai phát biểu quan điểm:

Tổ tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật tổ tụng; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, là chưa thực

hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tổ tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HN&GD năm 2014:

- Quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Nguyễn Thu Thủy được ly hôn anh Lường Mạnh Hưng.

- Về con chung: Giao cháu Lường Ngọc Hà, sinh ngày 17/4/2016 cho anh Lường Mạnh Hưng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thu Thủy có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lường Mạnh Hưng là 2.500.000 đồng/1 tháng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi cháu Hà đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thu Thủy có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thu Thủy phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tố tụng: Chị Nguyễn Thu Thủy khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu Thủy và anh Lường Mạnh Hưng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, vào ngày 23 tháng 11 năm 2015 và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Như vậy, hôn nhân của chị Thủy và anh Hưng là hợp pháp.

Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Thủy và anh Hưng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ kinh tế gia đình, do anh Hưng nợ nần; mâu thuẫn không thể hòa giải được, nên chị Thủy đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 6/2025; hiện hai người sống ly thân. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Thủy và anh Hưng đã thật sự trầm trọng; đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thu Thủy được ly hôn với anh Lường Mạnh Hưng.

[3] Con chung: Chị Nguyễn Thu Thủy và anh Lường Mạnh Hưng có 01 con chung là Lường Ngọc Hà, sinh ngày 17/4/2016.

Đối với đề nghị của chị Thủy và anh Hưng là giao cho anh Hưng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Hà đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng được ở cùng anh Hưng sau khi chị Thủy và anh Hưng ly hôn; hơn nữa hiện cháu Hà đang ở cùng anh Hưng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thủy và anh Hưng.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Thủy tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh Hưng là 2.500.000 đồng/1 tháng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi của con trẻ, nên cần buộc chị Thủy cấp dưỡng nuôi con cùng anh Hưng, theo đề nghị của chị Thủy.

[4] Án phí: Chị Nguyễn Thu Thủy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 262, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thu Thủy được ly hôn anh Lường Mạnh Hưng.

2, Con chung: Xử giao cho anh Lường Mạnh Hưng quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lường Ngọc Hà, sinh ngày 17/4/2016;

Chị Nguyễn Thu Thủy có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lường Mạnh Hưng là 2.500.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 10 năm 2025, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thu Thủy có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng người bị thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. **Án phí:** Chị Nguyễn Thu Thủy phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ. Tổng cộng chị Thủy phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Thủy đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai số: 0000535 ngày 05/8/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lào Cai; chị Thủy còn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. **Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND phường Trung Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân